

có trên 2 vạn xã viên, đã xây dựng mạng lưới các cửa hàng mua bán ở huyện, các tổ mua bán ủy thác cho hợp tác xã nông nghiệp hình thành khắp các thôn xã.

Khi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế đã căn bản hoàn thành, sản xuất có kế hoạch, là điều kiện thuận lợi đồng thời đòi hỏi các hợp tác xã mua bán mở rộng hơn nữa, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế. Thực hiện Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy Thanh Liêm mở cuộc vận động đưa cơ sở hợp tác xã mua bán về xã. Cuộc vận động được chia làm 3 đợt, tiến hành trong thời gian 7 tháng (từ 1-11-1962 đến 31-6-1963). Quan điểm chỉ đạo được Huyện ủy quán triệt đến các cơ sở là phải tiến hành thận trọng, theo từng bước chắc chắn; công tác tư tưởng phải được đặt lên hàng đầu; đồng thời với xây dựng cơ sở vật chất là phát triển kinh doanh hiệu quả. Đối với những xã có cán bộ đủ khả năng và trình độ quản lý thì có thể phát triển kinh doanh nhiều mặt hàng. Đối với những xã chưa đủ điều kiện thì bước đầu kinh doanh một số mặt hàng thiết yếu, đồng thời chú trọng khâu đào tạo cán bộ quản lý và kế toán. Hợp tác xã mua bán huyện phải tạo điều kiện để các xã thực hiện việc quản lý thuận lợi.

Việc đưa các cơ sở hợp tác xã mua bán về xã là bước chuyển mạnh mẽ, phù hợp với tính chất và tình hình nhiệm vụ mới, phát huy được chức năng của hợp tác xã mua bán ở thị trường nông thôn, góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống nhân dân.

Ngành ngân hàng, tài chính đã làm tốt công tác phục vụ sản xuất, kinh doanh, lưu chuyển hàng hóa. Năm 1962, thu hoạch tuy

sút kém, công tác tài chính ngân hàng vẫn đảm bảo được kế hoạch. Thuế nông nghiệp cả năm đạt 102,2% so với kế hoạch tỉnh giao; thuế sát sinh và công thương nghiệp đạt 114,97%, tăng 43,7% so với năm 1961; thu ngân sách xã đạt 94,6 % kế hoạch (114,744 đồng), tăng 10,6% so với năm 1961. Công tác thu mua nông sản thực phẩm đạt kết quả tốt. Năm 1963, sản lượng thịt lợn bán cho Nhà nước đạt 382 tấn, đậu tương đạt 20 tấn, lạc đạt 8 tấn...

Trên cơ sở đời sống vật chất được cải thiện, Đảng bộ và chính quyền các cấp tăng cường phát triển văn hóa - xã hội, chăm lo đời sống tinh thần của nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo có bước phát triển mới, trình độ văn hóa của nhân dân không ngừng được nâng cao. Hệ thống trường phổ thông được phát triển rộng khắp; phong trào bổ túc văn hóa và xóa nạn mù chữ tiếp tục diễn ra sôi nổi khắp các xã, thị trấn. Phong trào thi đua "*Đạy tốt, học tốt*" với Bắc Lý (huyện Lý Nhân) được giáo viên và học sinh tích cực tham gia. Đến tháng 6-1965, 6 huyện, thị của tỉnh Nam Hà được Bộ Giáo dục công nhận hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa, huyện Thanh Liêm xuất sắc hoàn thành trước kế hoạch 8 tháng; toàn huyện có 11 trường cấp I, cấp II đạt danh hiệu tiên tiến; nhiều tổ giáo viên đạt danh hiệu "Tổ lao động xã hội chủ nghĩa"; 13 giáo viên đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua".

Hệ thống y tế được mở rộng đến các cơ sở, khả năng phòng và chữa bệnh được nâng cao. Trong thời gian này, Huyện lập một bệnh xá hộ sinh quốc lập, 32 cơ sở dân lập, có thêm 72 giếng khơi, 48 bể lọc nước ăn; cán bộ y tế được tăng cường cả số lượng và chất lượng với 289 người (trong đó có 26 y sĩ, 213 y tá, 50 nữ

hộ sinh), bình quân 1.000 người dân có 3 y tá. Với phương châm "*phòng bệnh hơn chữa bệnh*", ngành Y tế huyện tổ chức các hoạt động tuyên truyền vệ sinh kết hợp với các đợt tiêm phòng dịch nên đã đẩy lùi một số bệnh: đậu mùa, tả... Phong trào vệ sinh phòng bệnh, xây dựng nhà vệ sinh được thực hiện tốt (tiêu biểu là Thanh Tuyên, Liêm Cần...). Trong điều trị chữa bệnh, các cơ sở y tế chú trọng Đông - Tây y kết hợp, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân.

Phong trào văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi, phục vụ đắc lực các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các đội văn nghệ xã được chấn chỉnh, đội văn công của huyện trưởng thành hơn, các đội chiếu bóng đã đi sâu vào nông thôn phục vụ quần chúng. Đơn vị chiếu bóng 142 của huyện được tỉnh công nhận là lá cờ đầu của ngành. Năm 1962, đơn vị đã phục vụ cho 263.700 lượt người, đạt 112,8 kế hoạch. Đoàn văn công của huyện phục vụ 165.000 lượt người, gấp đôi so với năm 1961, đạt 111,4% kế hoạch. Hệ thống truyền thanh được xây dựng ở một số xã: Thanh Hà, Liêm Cần, Liêm Tiết, Thanh Châu, Thanh Tuyên. Việc phát hành sách đạt 85% (85.000 cuốn), sách báo đã được đưa xuống tận các hợp tác xã, đạt 95% kế hoạch. Các câu lạc bộ, tủ sách được thành lập thêm, nội dung và hình thức hoạt động thiết thực và đều đặn, trọng tâm là phục vụ sản xuất, phục vụ đời sống quần chúng, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, có tác dụng tích cực đến đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Với truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, các chính sách xã hội, chính sách thương binh liệt sỹ, cứu tế xã hội luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Huyện ủy đã mở Hội nghị tổng kết công tác thực hiện chính sách hậu phương quân

đội, các hoạt động, tương trợ trong sản xuất và đời sống được quan tâm duy trì thường xuyên. Huyện đã tu sửa 20 nghĩa trang liệt sỹ đảm bảo sạch đẹp, tôn nghiêm. Các hợp tác xã đã giúp đỡ 206.600 tấn thóc, 38.686 đồng cho 1.177 gia đình thương binh, liệt sỹ. Các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách gặp khó khăn đều được chính quyền địa phương, đoàn thể quần chúng quan tâm, giúp đỡ. Các ban thương binh xã hội thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ cho các gia đình liệt sỹ; hợp tác xã nâng mức phân phối lương thực cho các gia đình từ khó khăn lên mức sống trung bình.

Trên đà thắng lợi của các mặt công tác, nhất là phát triển sản xuất nông nghiệp, củng cố hợp tác xã và cuộc vận động xây dựng chi bộ "bốn tốt", ngày 25-4-1964, Đảng bộ huyện Thanh Liêm tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ X tại xã Thanh Tuyền. Đại hội đánh giá đúng đắn những thành tích đã đạt được, kiểm điểm những khuyết điểm, tồn tại, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện. Nghị quyết Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, trước mắt đến hết năm 1965 là tập trung mọi nguồn lực, nỗ lực hoàn thành thắng lợi toàn diện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), củng cố vững chắc kết quả cuộc vận động sản xuất và xây dựng, cải tiến quản lý hợp tác xã. Nghị quyết Đại hội xác định tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ "bốn tốt", trên cơ sở đó củng cố chính quyền và phát huy hơn nữa vai trò của các đoàn thể quần chúng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố tiềm lực quốc phòng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa X gồm 25 ủy viên. Đồng chí Hoàng Diễm tiếp tục được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí

Lê Minh Trị tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Đào Hữu Quy tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Nhằm củng cố vững chắc kết quả cuộc vận động sản xuất và xây dựng, cải tiến quản lý hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, trong chỉ đạo, Huyện ủy đặc biệt quan tâm đến công tác lập kế hoạch sản xuất, tăng cường quản lý tài vụ, quản lý lao động. Các hợp tác xã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch ăn chia phân phối ngay từ đầu vụ; thực hiện công khai trước xã viên hình vốn, quỹ. Nhờ vậy, quản lý tài vụ đã có nhiều tiến bộ, tích lũy tăng lên: đến năm 1965 đạt 7,84% (năm 1962 là 4,6%); tình trạng tham ô, sử dụng công quỹ tập thể tùy tiện đã được khắc phục. Xã viên ngày càng gắn bó với hợp tác xã, đóng góp công sức nhiều hơn cho tập thể, đến năm 1965 đạt bình quân là 259 công (năm 1962 là 113,8 công). Số ngày công trung bình đạt 180-200 ngày công vùng màu mùa, 150-180 công ở vùng đồng chiêm, giá trị ngày công khoảng 1,20 đồng.

Quá trình xây dựng hợp tác xã cũng là quá trình chuyên môn hóa, phân công lao động xã hội. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức nhiều hội nghị bàn về phương hướng và giải pháp thúc đẩy đối với từng ngành kinh tế, khôi phục và phát triển thủ công nghiệp. Đến năm 1965, toàn huyện có 1.000 xã viên vào 12 hợp tác xã thủ công nghiệp với giá trị tổng sản phẩm đạt 1.722.400 đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch 16,4%. Hai đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến là hợp tác xã Minh Sơn và hợp tác xã đá, vôi Thanh Lâm. Củng cố và kiện toàn hợp tác xã thủ công Vạn Thắng, hợp tác xã Tiến Lợi, thành lập thêm các hợp tác xã may xuất khẩu, mở rộng các hợp tác xã thủ công, đưa từ 670 đến 830 người vào sản xuất.

Muốn cơ giới hoá nông nghiệp, giải phóng đôi vai cho người nông dân, yêu cầu hàng đầu là phải dựa trên một nền hạ tầng tốt. Trong khi đó, ngoài đường 1 và 21 chạy qua, lúc này toàn huyện chỉ có một đường trục nhỏ dài 29km, hai người gánh khó tránh nhau và một con đê bồi chạy ven sông Đáy¹. Mùa nước, thôn xóm trở thành những "cù lao" nhỏ, có khi giữa các xóm trong thôn phải đi lại bằng thuyền. Để đáp ứng yêu cầu dân sinh và sự phát triển của nền kinh tế, công tác xây dựng cơ bản được huyện tập trung vào đầu tư hạ tầng, trong đó chủ yếu là xây dựng các trục đường giao thông nông thôn. Cùng với thủy lợi, giao thông nông thôn là mũi tiến công lớn và quy mô mà huyện xác định là trọng điểm. Ngoài ngân sách nhà nước, huyện còn vận động sự hưởng ứng đóng góp của các hợp tác xã và của nhân dân. Toàn huyện đã mở được hàng chục công trường làm đường, 12 công trường khai thác đá... Phong trào làm giao thông nông thôn phát triển rộng rãi ở các xã và quan trọng hơn, có sự tạo đà tốt là cơ sở để phong trào tiếp tục phát triển trong những giai đoạn sau, kể cả trong những năm chống Mỹ phá hoại. Trong hai năm (1964-1965), huyện hoàn thành hệ thống đường trục liên huyện, liên xã với chiều dài 46km², trở thành huyện có phong trào khá trong tỉnh. Đã tiến hành đắp đường Trà Châu - Ý Yên - cầu Khoái, Động - Bích Trì; cải tạo mặt đường, rải đá tuyến đường Dốc Độ - cầu Nga, phố Cà - Đại Bái; hoàn thành tuyến đường Trà Châu đi Cẩm Du, đê Đáy; tu bổ, rải đá, cải tạo mặt đường và trồng cây một số tuyến chính. Ngành giao thông - vận tải đã cử cán bộ lên các

¹ Báo Nam Hà, số 140, ngày 23-4-1966.

² Báo Nam Hà, số 66, ngày 30-10-1965.

công trường của tinh học tập kỹ thuật rải đá, sau đó phổ biến rộng rãi tới các xã. Nhờ đó, đã cải thiện rõ rệt chất lượng mặt đường, nhất là những tuyến đường trục, các loại xe cải tiến và cơ giới lưu thông thuận lợi hơn.

Đến cuối năm 1965, toàn huyện đã có gần 1.000km đường bộ, kể cả đường liên xã, liên thôn, trong đó hơn một nửa đã được cải tạo đúng kỹ thuật. Ngoài ra, còn có trên 111km đường sông cũng được huyện chú ý mở mang, các con sông lớn như Đồng Nai, Chanh Chè, Kinh Thanh đã được nạo vét, thuyền trọng tải 7 tấn dễ dàng qua lại. Kết hợp giao thông và thủy lợi đã tạo nên một hiệu ứng tích cực trên cả hai lĩnh vực, hàng ngàn kilômét nương ngòi và bờ vùng được tu bổ đã trở thành những đường giao thông thuận lợi. Hạ tầng phát triển đã phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế, nhất là nông nghiệp, 5.000 thuyền và xe cải tiến đã đến được tận các sân phơi, nhà kho, đã giải phóng được 90% đôi vai cho xã viên các hợp tác xã, làm đôi ra được 265.296 ngày công chuyển sang đầu tư cho thâm canh tăng năng suất, diện tích gieo cấy tăng lên rõ rệt, khoảng gần 5.760 ha, gấp 6 lần năm 1960. Dư thừa ngày công lao động là yếu tố giúp những đợt huy động nhập ngũ với số lượng lớn đã không gây xáo trộn đến sản xuất nông nghiệp...

Ngành tài chính huyện luôn nỗ lực đảm bảo vốn đầu tư cho xây dựng sản xuất, đặc biệt với các hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ, giúp đỡ các hợp tác xã tín dụng hoạt động phục vụ phát triển kinh tế, nhất là nhu cầu vay đầu tư của các hợp tác xã và các nhu cầu xã hội. Quản lý chống thất thu 50 vụ, giá trị trên 600 đồng, nguồn thu chính là thuế nông nghiệp luôn đảm bảo chỉ tiêu. Chi tính riêng quý 3 năm 1965, đã thu 271.562 đồng, đạt 90% kế hoạch.

Việc cho vay ngắn hạn và thu nợ dài hạn của ngân hàng luôn đạt kế hoạch. Phong trào tiết kiệm có nhiều tiến bộ, với số dư bình quân 3,70 đồng/người, nhiều xã đạt khá như: Thanh Bình đạt bình quân 12 đồng, Liêm Tiết 7 đồng, riêng xã Thanh Thủy dự kiến trong 20 ngày huy động 20.000 đồng nhưng chỉ trong 15 ngày đã thu được 22.000 đồng. Hoạt động tín dụng phát triển mạnh, năm 1965 đạt tới 140,4% kế hoạch. Những phong trào này đã tác động tích cực đến cán cân tiền tệ, ổn định giá cả thị trường.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, cùng với việc tiếp tục cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội thì nhiệm vụ củng cố quốc phòng, nâng cao sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang, của thể trận chiến tranh nhân dân, tăng cường chi viện cho chiến trường miền Nam đặt ra cấp bách trước những diễn biến ngày càng căng thẳng ở cả 2 miền Nam - Bắc.

Thực hiện Chỉ thị 20-CT/TW của Ban Bí thư và Nghị quyết 34-NQ/TW của Bộ chính trị về chống hoạt động biệt kích, gián điệp, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện đã phát động phong trào bảo vệ trị an nông thôn, đề cao cảnh giác và tiến hành đấu tranh với phản động. Đảng bộ thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và dân quân tự vệ nên tinh thần cảnh giác cách mạng và ý thức bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu được nâng cao thêm một bước. Trong nội bộ thôn xóm, công tác phòng gian bảo mật được nhân dân tự giác thực hiện theo đúng phương châm "ba không" (không nghe, không thấy, không biết).

Lực lượng dân quân tự vệ được tích cực củng cố và xây dựng, luôn trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến

đầu. Bộ máy xã đội được củng cố, tổ chức lực lượng theo quy mô từ trung đội đến đại đội. Với phương châm "*Mỗi dân quân là một chiến sỹ kiên cường, mỗi hợp tác xã, mỗi làng là một pháo đài*", Huyện đội và dân quân du kích các xã thường xuyên luyện tập, trau dồi về kỹ thuật, chiến thuật, mài sắc ý chí chiến đấu và tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu. Năm 1965, khi Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ra miền Bắc, tỉ lệ dân quân du kích chiếm 11,8% dân số (du kích chiếm 40,2% tổng số lực lượng), 89,9% đảng viên và 95% đoàn viên thanh niên tham gia dân quân du kích (chưa kể tự vệ cơ quan, xí nghiệp). Các làng chiến đấu được xây dựng theo phương châm: khẩn trương, tích cực, vững chắc; toàn huyện đã xây dựng được làng chiến đấu ở 14 xã. Ngoài ra, các tổ trực chiến, các vọng gác được củng cố, thường xuyên từ 100-200 người tham gia. Phong trào "*Tay cày, tay súng*" ở nhiều xã đã thành nề nếp, bảo đảm máy bay địch đến đâu đều có tiếng súng của dân quân tự vệ đáp trả ở đó. Các lực lượng dân quân tự vệ còn tích cực tham gia sản xuất, đi tiên phong trong công tác thủy lợi và cải tiến hợp tác xã. Bày tỏ tình đoàn kết và tinh thần ủng hộ đối với nhân dân miền Nam, một số công trình thủy lợi quan trọng được mang tên các địa danh như Đồng Nai, Biên Hòa, Ấp Bắc,...

Quân và dân Thanh Liêm đã tham gia tích cực khám tuyển nghĩa vụ quân sự, động viên thanh niên sẵn sàng lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu. Huyện đã mở nhiều đợt chính huấn, giáo dục đoàn viên thanh niên, giúp họ nhận thức rõ vai trò của mình trong tình hình cả nước có chiến tranh là tham gia quân đội, chiến đấu bảo vệ đất nước, quê hương. Các đợt tuyển quân luôn vượt số lượng quy định, người lên đường thể hiện khí thế sôi nổi,

hào hùng và tinh thần phấn khởi, tin tưởng vào chiến thắng. Năm 1965, toàn huyện đã có 513 người tham gia lực lượng thanh niên xung phong. Nhiều thanh niên đã xung phong đi vào tuyến lửa, chiến đấu anh dũng, kiên cường, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ quê hương, đất nước. Những người con của quê hương Thanh Liêm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều người đã anh dũng hy sinh, được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thông qua việc mở rộng quy mô hợp tác xã, phát triển sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã, nhất là cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, tổ đảng và đảng viên "bốn tốt", Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập Điều lệ Đảng và các nghị quyết của Trung ương, của Đảng bộ tỉnh, của Đảng bộ huyện. Qua học tập, cán bộ, đảng viên thấy rõ hơn những thắng lợi đã đạt được của nhân dân ta, càng phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, cũng nhận thức rõ hơn những khó khăn, thử thách trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc chiến đấu chống Mỹ đầy hy sinh, gian khổ của đồng bào miền Nam. Từ đó, mỗi người xác định rõ trách nhiệm của mình, hăng hái lao động sản xuất với tinh thần *"mỗi người làm việc bằng hai"*, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu để xây dựng, bảo vệ miền Bắc và chi viện cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên rất được coi trọng. Từ năm 1961 đến năm 1964, có 501 đồng chí được cử đi học tập lý luận, nghiệp vụ tại các lớp của Trung ương, của tỉnh,

của huyện. Các cuộc vận động xây dựng Đảng và những đợt sinh hoạt chính huấn làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt thêm một bước về yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới, ý chí chiến đấu, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần chấp hành chính sách của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến tốt. Từ năm 1963 đến giữa năm 1966, đã kết nạp được 1.004 đảng viên mới. Cuộc vận động xây dựng chi bộ "bốn tốt" diễn ra rộng khắp và đi vào chiều sâu. Chất lượng "bốn tốt" của các chi bộ cơ sở tăng lên qua từng năm. Năm 1964, số chi bộ kém là 12%, đến năm 1965 giảm xuống chỉ còn 0,48%. Số chi bộ, đảng bộ đạt "bốn tốt" năm 1964 là 16%, đến năm 1965 tăng lên 33%. Từ Đảng bộ huyện đến các chi bộ, đảng bộ cơ sở thường xuyên làm tốt công tác đấu tranh trong nội bộ Đảng, nhằm làm trong sạch Đảng, tăng cường sức chiến đấu của đảng viên. Công tác phân loại, đánh giá, thi đua khen thưởng cũng được tiến hành thường xuyên theo từng quý, 6 tháng, cả năm, cả nhiệm kỳ. Tinh thần quyết tâm phấn đấu và sự chỉ đạo sâu sát, cụ thể của các cấp ủy Đảng và chính quyền từ huyện đến cơ sở đã làm cho tinh thần phấn đấu, nhiệt tình lao động của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ngày càng được nâng lên.

Cùng với việc quan tâm xây dựng Đảng vững mạnh để đảm đương vai trò hạt nhân lãnh đạo, Đảng bộ luôn chú trọng củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò và hiệu lực hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, nhất là chính quyền cấp xã. Trong đợt bầu cử Quốc hội khóa III, cử tri đã đi bỏ phiếu đạt 99,83%. Chất lượng tổ chức và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp xã, thị trấn được nâng lên rõ rệt. Để nâng cao năng lực, uy tín và chất lượng hoạt động cho bộ máy chính

quyền, Đảng bộ đã chỉ đạo việc đưa các cấp ủy viên tham gia, nắm giữ những nhiệm vụ chủ chốt, quan trọng; đồng thời tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ chính quyền cả về nghiệp vụ chuyên môn, tác phong làm việc, không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ văn hóa. Công tác quản lý, điều hành hoạt động ở địa phương của chính quyền được tăng cường, vai trò và uy tín ngày càng được khẳng định.

Trong 5 năm thực hiện kế hoạch lần thứ nhất, các đoàn thể, các ngành, các giới đã phát huy chức năng của mình, tích cực vận động ngành, giới mình phục vụ công tác trung tâm là "sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu". Thông qua phong trào thi đua "*Mỗi người làm việc bằng hai*" các tổ chức quần chúng được củng cố và trưởng thành, vai trò của các đoàn thể được phát huy, nhất là trong các chiến dịch, các đợt thi đua đẩy mạnh sản xuất, đấu tranh thống nhất đất nước.

Mặt trận Tổ quốc huyện tích cực vận động các tầng lớp nhân dân tham gia lao động sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã. Phong trào thi đua "*Ba quyết tâm*" do Mặt trận phát động đã phát huy cao độ tinh thần đoàn kết toàn dân, động viên con cháu tham gia bộ đội, thanh niên xung phong, giúp đỡ bộ đội, dân quân du kích hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt, Mặt trận vận động tổ chức các cụ phụ lão hăng hái tích cực tham gia mọi mặt công tác của địa phương, tham gia sản xuất, gửi tiền tiết kiệm. Các cụ trồng hàng vạn cây trong vườn và ven đường, tham gia vận động những người làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã.

Tập trung phục vụ sản xuất và hợp tác hóa nông nghiệp, Đoàn Thanh niên được tổ chức theo quy mô hợp tác xã. Bước đầu tiến quân vào mặt trận khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp, có

262 kiện tướng làm phân bón (có 169 nữ); 501 kiện tướng thủy lợi (có 215 nữ). Năm 1963, có 143 thanh niên lao động được vinh dự kết nạp vào Đảng (tăng 75 thanh niên so với năm 1962). Qua học tập và rèn luyện thực tiễn, thanh niên nhận thức sâu sắc hơn về tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong cả nước, nhất là nhiệm vụ giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc; tạo ra một khí thế mới trong phong trào thi đua "*Ba quyết tâm*", "*Ba sẵn sàng*", nêu cao tinh thần chiến đấu dũng cảm, bất khuất, không sợ hy sinh gian khổ, thực hiện lời dạy của Bác Hồ "Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên". Đoàn Thanh niên đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, thực hiện việc giáo dục thiếu niên, nhi đồng một cách toàn diện. Công tác Đội tập trung phần đầu thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng, phát động phong trào làm nghìn việc tốt, phần đầu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

Thực hiện Chỉ thị số 137-CT/TW của Trung ương Đảng, các cấp Hội Phụ nữ được bổ sung, kiện toàn, nâng cao chất lượng công tác. Vai trò của phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội và trên mọi lĩnh vực công tác được đề cao. Các cấp ủy cơ sở đã đặc biệt chú ý động viên, bồi dưỡng và giúp đỡ chị em phần đầu vươn lên đảm nhận những nhiệm vụ, những phần việc khó. Mở đầu cho phong trào "*Ba đảm đang*", phụ nữ đảm nhận các vai trò quan trọng trong sản xuất như quản lý hợp tác xã, làm kế toán, đội trưởng, đội phó đội sản xuất; tích cực tham gia công tác giao thông thủy lợi, phòng chống úng, hạn, diệt sâu, diệt chuột, bảo vệ mùa màng. Điển hình trong phong trào là phụ nữ hợp tác xã Thanh Khê (Thanh Hải), hợp tác xã nung vôi Kiện Khê. Trong số 425 lao động của hợp tác xã Thanh Khê, phụ nữ chiếm 82%. Từ khi bước vào phong trào, hàng chục chị em đã học cày bừa và tiến tới

cày đúng kỹ thuật, bình quân mỗi chị em cày được 1.000m²/ngày công. Nhờ đó, khi nam giới lên đường làm nhiệm vụ quân sự thì tốc độ cày của hợp tác xã vẫn không bị giảm sút. Không chỉ sản xuất giỏi, các chị còn chứng tỏ khả năng trong lãnh đạo quản lý, 60% thành phần ban quản trị là nữ giới, nhiều chủ nhiệm hợp tác xã, tổ trưởng tổ khoa học - kỹ thuật cũng là phụ nữ. Khác với Thanh Khê, ở Kiện Khê lao động chủ yếu của hợp tác xã là nam giới bởi đặc thù nặng nhọc của ngành nghề. Trước yêu cầu của chiến trường, số đông lao động đã lên đường làm nhiệm vụ, việc sản xuất vôi đứng trước nguy cơ thiếu nhân lực. Hưởng ứng phong trào "*Ba đảm đang*", hàng chục chị em đã đăng ký chuyển sang bộ phận nung vôi. Sau lúng túng bước đầu, các chị tìm cách cải tiến các khâu như: nhặt vôi, đội vôi, xếp đá, phân loại than. Bốn tháng sau khi nhận nhiệm vụ, các chị không những thạo việc mà còn đưa năng suất mỗi lò tăng từ 7 đến 8 tấn/ngày, tỉ lệ vôi sống giảm từ 10% xuống còn 5%¹... Từ những điển hình đó, Hội Phụ nữ huyện vận động chị em tích cực đăng ký tham gia phong trào. Hội Phụ nữ tham gia thành lập 29 lớp mẫu giáo, gồm 780 cháu, 56 nhà trẻ với 1.345 cháu. Chị em vận động gửi tiền tiết kiệm làm "*Hũ gạo chống Mỹ xâm lược*", trực tiếp học tập cày bừa thay nam giới: trong 18 xã đã có 1.890 chị em biết cày bừa...

Trong khi Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm đang nỗ lực thi đua cùng toàn miền Bắc phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ngày 7-2-1965, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn miền Bắc. Kế hoạch 5 năm dù chỉ thực hiện trong bốn

¹ Báo Nam Hà, số 104, ngày 29-1-1966.

năm nhưng đã giành được những thắng lợi to lớn và để lại những bài học kinh nghiệm quý cho Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là kế hoạch tiến công vào nghèo nàn, lạc hậu, đã cổ vũ toàn Đảng, toàn dân hăng hái lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố quốc phòng và làm nghĩa vụ hậu phương. Trong các ngành, các giới đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước sôi nổi với nhiều hình thức phong phú. Huyện ủy chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương và Tỉnh ủy đề ra, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống của nhân dân trong huyện được cải thiện và nâng cao. Cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp lần thứ nhất đã căn bản hoàn thành. Các mặt hoạt động văn hóa, xã hội, quốc phòng, công tác xây dựng Đảng ngày càng được củng cố và phát triển tốt. Trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng cao một bước.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở Thanh Liêm vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế. Trong sản xuất nông nghiệp, yêu cầu ổn định lương thực chưa được giải quyết cơ bản, việc mở rộng diện tích trồng màu nhằm tăng khối lượng lương thực còn chậm; tình trạng mất cân đối trong sản xuất và tiêu dùng vẫn còn diễn ra. Ở nhiều hợp tác xã bộ máy quản lý cồng kềnh, chi phí đầu tư sản xuất lớn; thu nhập của xã viên và năng suất lao động giảm; tình trạng rong công, phóng điểm, tham ô, lãng phí, quan liêu xuất hiện. Trình độ quản lý, trình độ kỹ thuật nhất là trong nông nghiệp còn thấp; trình độ tổ chức lãnh đạo của các cấp ủy, các ngành chưa đáp ứng kịp với yêu cầu, quy mô sản xuất ngày càng mở rộng.

Mười năm (1955-1965) cùng miền Bắc tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, dù có những lúc khó khăn, phạm sai lầm, khuyết điểm, song những thành tựu đạt được là rất quan trọng, cơ bản và vững chắc. Có được thành quả đó ngoài sự nỗ lực trong lãnh đạo của Đảng bộ, tinh thần lao động gian khổ, phấn đấu bền bỉ, kiên cường, bằng cả trí và lực của nhân dân còn do Đảng bộ đã luôn biết dựa chắc vào nhân dân, tranh thủ được sự đồng thuận, ủng hộ cao nhất của nhân dân. Đây thực sự là một bài học kinh nghiệm quý báu, bởi trong điều kiện kinh tế, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật còn lạc hậu, kinh nghiệm lãnh đạo chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế của Đảng bộ chưa nhiều, thì chìa khoá duy nhất đưa đến thành công là sự ủng hộ của dân. Đảng bộ đã biết triệt để khơi nguồn sức mạnh đó. Trong khó khăn, nếu không có sức dân, làm sao có được những chiến dịch thuỷ lợi lôi cuốn cả chục vạn lượt quần chúng lên công trường, chịu đói, chịu rét, vất vả cải tạo diện mạo đồng ruộng, xây dựng hệ thống thuỷ nông, tạo đà tốt để phát triển nông nghiệp về sau. Làm sao diễn ra được những phong trào thi đua Đại Phong rộng lớn với sức mạnh quật khởi từ hàng vạn xã viên, từ hàng chục hợp tác xã để tạo sức bật cho nông nghiệp. Từ một vùng đồng chiêm quanh năm thiếu đói, huyện được vinh danh trong hội nghị sơ kết thi đua tỉnh Hà Nam do đạt được sản lượng lúa chiêm cao nhất... Bài học kinh nghiệm biết dựa vào sức mạnh nơi dân sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh, tạo cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm chi viện cao nhất sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, vững bước vào cuộc chiến đấu và chiến thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

CHƯƠNG IV

TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, THAM GIA CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TĂNG CƯỜNG CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM (1965-1975)

I. VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, CÙNG QUÂN VÀ DÂN MIỀN BẮC ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)

Thất bại nặng nề ở chiến trường miền Nam, từ cuối năm 1964, đế quốc Mỹ liên tục dùng không quân đánh phá ác liệt miền Bắc nước ta nhằm phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn mới: cả nước có chiến tranh.

Tháng 3 và tháng 12-1965 tại Hội nghị lần thứ 11 và 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh: miền Bắc là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn, công cuộc xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội ở miền Bắc trước hết vì sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam. Nhiệm vụ của quân và dân miền Bắc là: nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Đầu năm 1965, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thanh Liêm lần thứ XI được tổ chức. Đại hội kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X, tổng kết thực hiện kế hoạch 5

năm lần thứ nhất. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phấn đấu trong thời gian tới là: Về kinh tế, tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm, đẩy mạnh hoa màu, tăng cường thâm canh tăng năng suất trên toàn bộ diện tích. Tiến hành cải tạo đồng ruộng, xây dựng hệ thống thủy nông và áp dụng giống mới, kết hợp cải tiến quản lý, kỹ thuật, đưa hợp tác xã đi lên. Về quốc phòng, tăng cường lực lượng vũ tranh địa phương, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho chiến trường. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ "hai tốt", chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI gồm 25 ủy viên. Đồng chí Hoàng Diễm tiếp tục được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Minh Trị tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Đào Hữu Quy tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: vừa chiến đấu, vừa sản xuất, Đảng bộ nhận thức trước hết là phải thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân. Phải làm cho quyết tâm, lòng nhiệt tình được truyền đến từng thôn xóm, đến từng người dân, làm cho dân hiểu, dân tin vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến. Huyện ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết 11, 12 (khóa III) của Trung ương Đảng về đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, thực hiện chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến. Qua học tập, tư tưởng của cán bộ, đảng viên có nhiều chuyển biến. Quan điểm, lập trường, tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên được nâng cao; tư tưởng chủ quan, bi quan chớm xuất hiện đã sớm được khắc phục.

Từ sự thống nhất cao độ về tư tưởng và ý chí, Đảng bộ phát động nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất và chiến đấu với nhiều khẩu hiệu như: *"Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, *"Nhằm thẳng quân thù mà bắn!"*, *"Chắc tay súng, vững tay cày"*. Tất cả những phong trào của nhân dân Thanh Liêm đều vươn tới mục tiêu là đạt năng suất cao trong lao động sản xuất, công tác và học tập, hiệu quả lớn trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, với tinh thần *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*; *"Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt"*; *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*...

Xác định Thanh Liêm có vị trí quan trọng về quân sự và chính trị đối với miền Bắc trong chiến tranh, Huyện ủy đã ra Nghị quyết về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, công tác phòng tránh máy bay Mỹ, đảm bảo giao thông vận tải và trật tự trị an. Nội dung Nghị quyết là sự cụ thể hóa tinh thần chỉ thị của Trung ương và những nhiệm vụ cách mạng cấp bách trong tình hình mới. Nội dung trọng tâm được Đảng bộ quán triệt đến các cơ sở, mọi lực lượng là thường xuyên gắn nhiệm vụ sản xuất với chiến đấu và với các mặt công tác khác, coi trọng công tác giáo dục tư tưởng gắn với cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ, đảng viên "bốn tốt".

Trong chống chiến tranh phá hoại, khi các lực lượng vũ trang chính quy được ưu tiên chi viện cho chiến trường chính miền Nam thì nhân dân miền Bắc nói chung nhân dân Thanh Liêm nói riêng kiên cường dựa vào sức mình, "chắc tay súng, vững tay cày" sản xuất và chiến đấu anh dũng ngay trên quê hương. Chú

trọng xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ là biện pháp phù hợp để giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ quan trọng sản xuất và chiến đấu. Trong xây dựng lực lượng, Đảng bộ giao trách nhiệm cho các chi bộ cơ sở trực tiếp lãnh đạo lực lượng dân quân tự vệ. Năm 1966, dân quân tự vệ lên đến 14,2% tổng dân số; nhận thức chính trị, trình độ kỹ thuật, chiến thuật được bồi dưỡng và nâng cao thêm một bước. Bằng vũ khí bộ binh và phòng không tầng thấp, lực lượng dân quân tổ chức thành từng đội phục kích bắn máy bay Mỹ, xây dựng các trận địa chiến đấu tại các điểm La Mát, Đoan Vỹ, thị xã Hà Nam... Phối hợp với bộ đội chủ lực và đơn vị pháo cao xạ 37 ly, các đơn vị dân quân đã tổ chức nhiều trận đánh quyết liệt như ở Đoan Vỹ (xã Thanh Hải), thị xã Hà Nam, Thanh Châu, Liêm Chính, Liêm Tuyên, Thanh Lâm.

Cùng với tăng cường sức chiến đấu cho lực lượng dân quân tự vệ, cấp ủy và chính quyền từ huyện đến cơ sở đã chú trọng công tác giáo dục ý thức phòng không trong lực lượng vũ trang và nhân dân. Ở những vùng tiếp cận thị xã, cầu Đoan Vỹ, ven đường 1, đường 21, khu vực Kiện Khê, những điểm quan trọng về giao thông, nhân dân khẩn trương đào hầm tránh bom đạn, sơ tán khỏi khu vực nguy hiểm, nguy trang bảo vệ các mục tiêu kinh tế - xã hội. Đến đầu năm 1966, toàn huyện đã đào được 33.046 hố cá nhân, 67.292 hầm hố trong các gia đình, 2.313m giao thông hào, góp phần giảm đến mức thấp nhất thương vong, thiệt hại do máy bay Mỹ gây ra. Để đảm bảo an toàn cho nhân dân, huyện chỉ đạo cho các xã lập Ban chỉ huy chiến đấu gồm: cán bộ xã đội, công an, cán bộ giao thông, y tế, tổ chức các trạm gác, canh phòng máy bay và gián điệp của địch. Toàn huyện đã thiết lập được 6 vọng

gác trên quốc lộ 1 và 21, vọng gác cơ bản là cao điểm 63 núi Cối¹. Các kế hoạch, phương án sơ tán, phương án chiến đấu tại chỗ và phối hợp với bộ đội chủ lực thành lập các trận địa phòng không, tổ chức huấn luyện bắn máy bay bằng súng trường được chú ý.

Do nằm trên vị trí xung yếu, có đường giao thông chiến lược (đường 1 và đường 21) nối liền thủ đô Hà Nội với Nam Định - Ninh Bình và khu 4, có sông Đáy chạy dọc huyện, lại có vùng rừng núi rộng, tiếp giáp với Hòa Bình, Ninh Bình và vùng núi Kim Bàng, Thanh Liêm nằm trên con đường huyết mạch, vận tải lương thực, thực phẩm chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Bởi vậy, đây là một trong những nơi địch tập trung đánh phá ác liệt, đặc biệt là các tuyến giao thông. Từ ngày 26-5-1965, cầu Đoan Vỹ bị địch ném bom, liên tiếp trong các tháng 6, tháng 7, tháng 8, tháng 10 địch đánh phá ác liệt các tuyến đường trong địa phận Thanh Liêm. Năm 1966, các điểm như bến cảng Độ Xá, Quai Mễ, bến đò Thanh Tân, cầu Bằng Khê, cầu Ghéo (quốc lộ 21), Bảo Thôn... bị Mỹ điên cuồng ném bom.

Trong hai năm (từ tháng 5-1965 đến đầu năm 1967), địch đánh phá 41 điểm trên địa bàn toàn huyện, làm 33 người chết, 78 người bị thương, phá hủy 70 nhà dân, 25 thuyền vận tải cỡ lớn, hủy hoại 60 tấn thóc, 270 tấn phân hóa học... Phối hợp với các đơn vị chủ lực, bộ đội huyện và dân quân du kích các xã đã bám trụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hòa cùng lưới lửa phòng không miền Bắc đánh đuổi máy bay Mỹ. Các địa phương tích cực chỉ đạo việc tổ chức canh gác báo động, cứu hỏa, cứu thương, nhanh chóng khắc phục hậu quả địch đánh phá, củng cố trận địa,

¹ Huyện ủy Thanh Liêm: *Báo cáo chính trị nhiệm kỳ 1967-1968*.

do đó đã hạn chế được nhiều thiệt hại. Nhận thức được việc đảm bảo thông suốt giao thông là yếu tố vô cùng quan trọng góp phần đánh thắng Mỹ, bởi giao thông ngừng trệ thì sản xuất cũng bị ảnh hưởng, đặc biệt là làm chậm nhịp độ chuyên quân, chuyên hàng hóa, đạn dược, lương thực từ miền Bắc vào chiến trường miền Nam... Huyện tổ chức 4 đại đội công binh gồm 400 người bám trụ các vị trí xung yếu, luôn sẵn sàng chiến đấu. Có những nơi địch đánh quá rát, Đảng bộ vận động quần chúng nhân dân góp công sức làm mới nhiều đoạn đường vòng, đường tránh. Ngoài lực lượng công binh chuyên trách san lấp, vá đường thì lực lượng huy động tại chỗ đóng vai trò quan trọng là nhân dân các địa phương có tuyến đường chạy qua. Với tinh thần "địch đánh ta cứ đi", bất kể lúc nào, dù khói bom chưa tan vẫn có hàng nghìn các bộ, đảng viên, thanh niên, dân quân, phụ nữ, kể cả người già cũng đổ ra mặt đường tu sửa, thông xe, đảm bảo giao thông thông suốt, điển hình là trên các tuyến đường số 1, 21, cầu Đoan Vỹ, đường Thanh Lưu, Thanh Phong, Thanh Tâm, Thanh Nguyên, ngã tư Động (Liên Cầm) ra đường 21B. Quân và dân xã Thanh Hải tổ chức 1 đại đội dân quân sử dụng pháo 37 ly tham gia bảo vệ cầu Đoan Vỹ; vừa kiên cường chiến đấu vừa dũng cảm bám trụ để sửa đường, sửa cầu đảm bảo giao thông. Tinh thần và hiệu quả chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ các địa phương không chỉ được nhân dân cổ vũ mà còn được các cấp trên ghi nhận. Dân quân xã Liên Trục¹ đã lập nhiều thành tích, liên tục đạt danh hiệu "Đơn vị quyết thắng", chiến sỹ thi đua của Tỉnh và của Quân khu III...

¹ Dân quân hai thôn Sọng Thượng, Sọng Hạ (xã Liên Trục) do nữ dân quân Vũ Thị Tuyết chỉ huy đã có nhiều thành tích trong suốt cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ.

Một trong những nội dung quan trọng Đảng bộ nghiêm túc chỉ đạo thực hiện là công tác giữ gìn trật tự an ninh chính trị xã hội. Đế quốc Mỹ và tay sai không chỉ gieo rắc bom đạn hủy diệt mà còn đánh đòn tâm lý, lợi dụng, kích động bọn phản cách mạng để chống phá. Ở Thanh Liêm, địch đã tổ chức nhiều hoạt động gây rối. Từ đầu năm 1967, đã xuất hiện những tổ chức phản động tuyên truyền xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Nhiều lần máy bay Mỹ rải truyền đơn dụ dỗ, kích động nhân dân. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, lực lượng vũ trang huyện đã nêu cao tinh thần tự giác chiến đấu, xử lý kiên quyết và kịp thời những phần tử nguy hiểm. Các cơ sở chính trị, địa bàn xung yếu được huyện chú ý tập trung lực lượng giữ gìn an ninh. Phong trào bảo vệ trị an chuyển biến mạnh mẽ, việc kết hợp đẩy mạnh bảo vệ trị an và bảo mật phòng gian ngày càng được thực hiện sâu rộng và chặt chẽ hơn. Việc cải tạo tại chỗ tề nguỵ được tiến hành thường xuyên, toàn diện. Thanh Hải là một trong những xã thực hiện tốt công tác bảo vệ trị an và bảo đảm giao thông trong chiến tranh phá hoại đã vinh dự được Chính phủ tặng cờ "Quyết thắng".

Hòa chung với những hoạt động khẩn trương diễn ra trong thời chiến, mọi sinh hoạt chính trị, các phong trào trong huyện vẫn diễn ra sôi nổi, thu hút sự tham gia của mọi người dân, mọi giới, mọi ngành.

Cả nước có chiến tranh, tinh thần đoàn kết, gắn bó, sự hăng hái hoạt động càng được nhân lên trong mỗi người dân Thanh Liêm. Với khẩu hiệu *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, huyện đã huy động đến mức cao nhất sức

người, sức của cho chiến trường. Thực hiện Lệnh Tổng động viên tái ngũ của Chủ tịch nước nhằm tăng cường quân đội thường trực, công tác tuyển quân, động viên bộ đội tái ngũ được tiến hành sôi nổi và dồn dập. Khẩu hiệu của huyện lúc đó là "xuất của nhà ra trước", tất cả trong Huyện ủy, từ đồng chí Bí thư trở xuống có con đến tuổi kể cả nam và nữ đều tham gia quân đội và thanh niên xung phong. Nhiều cán bộ, đảng viên đã xin thêm tháng, thêm tuổi cho con được nhập ngũ; không có con trai thì con gái cũng làm đơn tình nguyện đi bộ đội. Các xã, cơ quan đã làm tốt việc rà soát danh sách dự bị, động viên, tổ chức khám tuyển nghiêm túc, tiến hành lễ giao quân với sự tham gia đông đảo của nhân dân, khí thế hùng hục như những ngày hội. Thanh niên nam nữ trong huyện nô nức lên đường tòng quân, giết giặc. Những thanh niên trúng tuyển sẵn sàng đón nhận trách nhiệm về vang, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu trên khắp các chiến trường. Số lượng tuyển quân tăng lên qua các năm: Năm 1965 đạt 102% (huyện đã được tặng danh hiệu "Lá cờ đầu" của Quân khu III), năm 1966 đạt 103%. Đặc biệt, năm 1967 đã tổ chức tuyển quân 4 đợt, vượt 12% so với tổng số tuyển quân của cả 3 năm trước (huyện vinh dự được Đảng và Chính phủ tặng Huân chương Chiến công hạng Hai)¹. Năm 1968, tuyển quân vượt chỉ tiêu cấp trên giao 17%. Ngoài công tác tuyển quân, huyện còn huy động dân quân đi phục vụ các chiến trường. Năm 1965, 2 đại đội Thanh niên xung phong huyện Thanh Liêm lên đường phục vụ chiến đấu, tham gia mở đường 20, đơn vị 358 chốt giữ tuyến đường từ ngã ba Đồng Lộc đến ngã ba Thành

¹ Huyện ủy Thanh Liêm: *Báo cáo tổng kết thi hành cuộc vận động xây dựng Huyện ủy "bốn tốt"*, Tháng 12-1967, tr.14.

Thình. Người ra trận quyết tâm chiến đấu, chiến thắng quân thù; người ở nhà vừa lao động sản xuất, vừa nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ quê hương. Nhiều gia đình có từ 2-4 người con ra mặt trận; bố ra trận, con cũng ra trận; anh hy sinh, em tiếp bước lên đường. Với ý chí kiên cường, quyết tâm cao độ, Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm đã nỗ lực chiến đấu với thế trận "chiến tranh nhân dân", sẵn sàng đánh Mỹ và thắng Mỹ cả trên chiến trường và ngay trên mảnh đất quê hương.

Trong điều kiện có chiến tranh, mặt trận sản xuất vẫn thu được nhiều thắng lợi. Ngày 10-8-1966, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quyết định phát động đợt "Hoạt động mạnh" giành vụ mùa "Thâm canh thắng Mỹ". Hưởng ứng đợt thi đua, toàn huyện đã bùng lên khí thế lao động sản xuất mạnh mẽ. Các hợp tác xã đã chỉ đạo các đội sản xuất lên kế hoạch phân bổ lao động hợp lý, tránh chồng chéo; phân công đội làm bèo, đội làm mạ, làm đất, thùy lợi, phân bón... Việc áp dụng khoán nhóm nhỏ được thực hiện phổ biến nhằm tận dụng mọi khả năng lao động. Các hợp tác xã áp dụng cả 2 hình thức: khoán diện tích và thời gian hoặc khoán sản lượng và thời gian. Việc mua sắm thêm phương tiện, nông cụ lao động được các hợp tác xã quan tâm, toàn huyện sắm 2.389 liềm xén, bình quân mỗi đội sản xuất có 5 thuyền và trên 3 xe cải tiến; thành lập được 1.886 nhóm gặt với 20.479 lao động. Trong lúc thời vụ khẩn trương, nhiều sáng kiến đã được áp dụng: dùng thùng gánh lúa, dùng chiếu, cót, nong để lót xếp lúa, tổ chức những đội đi thu nhặt lúa rơi rụng, tận thu cho hợp tác xã. Để tiết kiệm thời gian, đảm bảo tiến độ, việc đập lúa, chia lúa được thực hiện ban đêm. Khi mưa rét thì cán bộ, đảng viên, đoàn viên, dân quân là đội xung kích ra đồng gặt trước. Để tăng thời

gian lao động, huyện phát động phong trào ăn cơm tại đồng, phong trào làm đêm, làm thêm giờ sôi nổi. Để rút ngắn thời gian thu mùa và đẩy mạnh chuẩn bị đông - xuân, Huyện ủy phát động đợt thi đua ngắn ngày mang tên "*Noi gương anh Nguyễn Văn Bé*". Nhằm động viên, khuyến khích phong trào, những đơn vị có thành tích, ngoài việc tặng cờ luân lưu, huyện có các giải thưởng bằng hiện vật và bằng tiền¹.

Nhờ có kế hoạch và được chuẩn bị chu đáo nên mặc dù thời gian sản xuất vụ mùa được rút ngắn, đến ngày 20-11-1966, toàn huyện đã gặt được trên 450 mẫu. Có hợp tác xã đã gặt được trên 1/2 diện tích như Lại Xá... gặt đến đâu nhanh chóng đập và phân phối kịp thời cho xã viên. Nhiều hợp tác xã ngay từ đầu đã giành lúa tốt nhất để nhập kho cho Nhà nước như Thanh Tuyền: 55 tấn; Thanh Thủy: trên 20 tấn; hợp tác xã Nhất - Nhì (Liên Cần) hoàn thành thuế nghĩa vụ, hợp tác xã Cổ Động đã nhập được 4 tấn thóc nếp². Vụ mùa thắng lợi không những giải quyết được vấn đề lương thực nội huyện, thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực với Nhà nước, còn đem lại không khí phấn khởi, động viên tinh thần hăng hái thi đua lao động sản xuất cho Đảng bộ và nhân dân toàn huyện.

Tháng 3-1967, Đảng bộ Thanh Liêm tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XII tại thôn Tháp (xã Liêm Túc). Tổng kết về tình hình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Đại hội đánh giá dù thời tiết bất thường, liên tiếp 6 vụ đều bị mưa úng, hạn, sâu

¹ Xã khá nhất là 30 đồng; 2 xã nhì mỗi xã 20 đồng; 10 hợp tác xã, 15 đội sản xuất mỗi đơn vị 10 đồng.

² Huyện ủy Thanh Liêm: *Nghị quyết về việc tập trung cao độ lãnh đạo lao động, rút ngắn thời gian thu mùa và đẩy mạnh sản xuất đông xuân* ngày 18-11-1966.

bệnh diễn ra gay gắt, có vụ tường chùng bị mất trắng (1965), lại trong hoàn cảnh phải chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của kẻ thù song với tinh thần quyết tâm phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân, nhiều chỉ tiêu sản xuất đạt và vượt mức kế hoạch. Diện tích lúa ngày càng mở rộng; phong trào hợp tác hóa từng bước được củng cố; phong trào thủy lợi có nhiều chuyển biến. Công tác xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu có hiệu quả; công tác động viên tuyến quân đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Vai trò của chính quyền, các tổ chức đoàn thể không ngừng được phát huy...

Bên cạnh những thành tựu đó, Đại hội cũng thẳng thắn chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm cơ bản là: trong nông nghiệp kỹ thuật thâm canh còn yếu, năng suất các loại cây trồng thấp; trong hợp tác xã, quyền làm chủ của xã viên chưa được tôn trọng, công tác quản lý còn yếu; xây dựng, củng cố các đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên và Đội Thiếu niên chưa được quan tâm đúng mức... Về nguyên nhân của những yếu kém, Đại hội đánh giá, ngoài những nhân tố khách quan như từ thời bình sang thời chiến, giặc Mỹ tăng cường đánh phá, thời tiết không thuận lợi, nguyên nhân chủ quan còn bắt nguồn từ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy còn thiếu quyết tâm, thiếu các biện pháp kịp thời để khắc phục những tồn tại và các vấn đề mới nảy sinh.

Căn cứ vào tình hình thực tế của huyện, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ: tăng cường đoàn kết toàn Đảng toàn dân, phát huy cao độ tinh thần chống Mỹ cứu nước, tinh thần tự lực cánh sinh, khai thác mọi tiềm lực của địa phương. Tập trung xây dựng cơ sở vật chất, đẩy mạnh khoa học - kỹ thuật vào nông nghiệp để phát triển nền kinh tế toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc;

phát triển thủ công nghiệp, giao thông vận tải. Tiến hành tốt cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong các hợp tác xã. Xây dựng lực lượng vũ trang giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ sản xuất và đời sống nhân dân. Quyết tâm phấn đấu để trở thành một huyện sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, Đảng bộ vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII gồm 21 ủy viên. Đồng chí Hoàng Diễm tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Minh Trị tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Đào Hữu Quy tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, Đảng bộ tập trung nỗ lực tiến hành cuộc vận động cải tiến hợp tác xã lần hai (Trung ương phát động từ tháng 3-1966). Theo tinh thần Thông tri số 176 của Ban bí thư, Đảng bộ quán triệt đến các cơ sở, các hợp tác xã 4 nội dung: cải tiến quản lý sản xuất, cải tiến quản lý lao động, cải tiến quản lý tài vụ, thực hiện quản lý dân chủ, kiên quyết chống mệnh lệnh, độc đoán. Rút kinh nghiệm từ đợt cải tiến hợp tác xã lần 1, lần này vai trò của cấp ủy đã được tăng cường hơn trước, đảm bảo sự chỉ đạo sâu sát đến từng hợp tác xã, từng đội sản xuất.

Cải tiến quản lý hợp tác xã lần hai được tiến hành ở 42 hợp tác xã, tập trung vào 3 khâu chính:

- Phát huy quyền làm chủ của xã viên.
- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp.
- Củng cố cơ sở đảng, nhất là tổ đảng và chi bộ.

Phong trào hợp tác hóa tiếp tục diễn ra sôi nổi, việc áp dụng "Ba khoán"¹ đã đưa hợp tác xã trở thành đơn vị quản lý thống nhất, đội sản xuất là đơn vị nhận khoán². Huyện tiến hành hợp nhất 154 hợp tác xã quy mô nhỏ thành 78 hợp tác xã lớn; toàn huyện có 30 hợp tác xã dưới 100ha, 23 hợp tác xã từ 201 đến 250ha; việc xây dựng hợp tác xã bậc cao đã đạt 100%. Trong 3 năm, phát triển thêm 136 hộ, số người xin ra giảm rõ rệt; năm 1963 có 763 hộ xin ra thì đến năm 1965 chỉ còn 25 hộ, đặc biệt năm 1966 không còn hộ xin ra. Năm 1967, có 17.530 hộ vào hợp tác xã (trong đó có 2.409 hộ công giáo). Đến năm 1968, toàn huyện có 95,42% số hộ nông dân vào hợp tác xã, tăng hơn so với năm 1967 là 1,17%.

Trình độ quản lý và việc lập kế hoạch, phương hướng sản xuất có nhiều tiến bộ, hình thức tổ chức quản lý lao động và phân phối ở hợp tác xã đã có những thay đổi nhất định: từ chỗ thanh toán theo ngày công đến xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, định chi phí sản xuất cho từng ngành nghề, sau đó áp dụng chế độ "Ba khoán". Các hợp tác xã thực hiện quản lý tốt như Liêm Chính, Thanh Sơn, Thanh Tuyền tiếp tục phát huy hiệu quả sản xuất, trở thành hợp tác xã tiên tiến của huyện. Nhiều hợp tác xã từ kém đã phát triển lên trung bình và khá. Năm 1966, toàn huyện có 7 hợp tác xã tiên tiến, 31 hợp tác xã khá, 37 hợp tác xã trung bình, 3 hợp tác xã kém.

¹ Khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản lượng.

² Đội sản xuất chịu trách nhiệm trước hợp tác xã về sản phẩm cuối cùng. Nếu vượt định mức, được thưởng 80% sản lượng vượt, nếu hụt định mức, đội sản xuất chịu phạt 50% sản lượng hụt. Đây là hình thức khoán sản phẩm của Hợp tác xã đến đội sản xuất. Sau đó đội sản xuất lại khoán việc đến từng người lao động trên cơ sở định mức lao động và tiêu chuẩn tính công.

Trong quản lý lao động, các hợp tác xã chú ý đến việc tổ chức phân công hợp lý sức lao động, chuyên môn hóa một số khâu sản xuất. Những lao động trẻ, sức khỏe tốt được phân công đi phục vụ chiến đấu, góp sức làm các công trình giao thông, phân công lao động cho các khâu thâm canh tăng năng suất cũng được chú trọng. Công tác hợp tác hóa nông nghiệp, cải tiến quản lý hợp tác xã được thực hiện tốt đã tác động mạnh mẽ tới việc tăng diện tích canh tác, đẩy mạnh thâm canh, thay đổi cơ cấu giống, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, trong hợp tác xã nông nghiệp nhiều nhược điểm vẫn chưa được khắc phục. Tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô, lợi dụng tài sản tập thể vẫn diễn ra. Tình trạng đi muộn về sớm, tính công điểm tùy tiện nên năng suất lao động và giá trị ngày công thấp (khoảng 3 hào/công).

Để chấn chỉnh phong trào, tiếp tục hoàn thiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, Huyện ủy tổ chức nhiều cuộc họp xem xét từng nội dung vấn đề và bàn biện pháp khắc phục. Hàng loạt các biện pháp được áp dụng: tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảm bảo mỗi hợp tác xã có một cán bộ trung cấp quản lý và một cán bộ kỹ thuật. Các đồng chí Thường vụ Huyện ủy được phân công định kỳ xuống cơ sở dự kiểm thảo các Ban chấp hành Đảng bộ xã, chỉ ra những mặt còn yếu và có biện pháp giải quyết. Các Huyện ủy viên cùng cán bộ chủ chốt của hợp tác xã quan tâm giúp đỡ các đội về quy trình sản xuất và chỉ đạo thực hiện quá trình sản xuất về công tác bảo quản. Nhiều hợp tác xã có sự chuyển biến tốt, xã viên được nâng cao trình độ thâm canh tăng năng suất, tinh thần làm chủ tập thể và ý thức trách nhiệm. Các khâu sản xuất được đôn đốc, thực hiện đúng thời vụ, kỹ thuật.

Hầu hết giống mạ đều được chọn lọc, ruộng được cày bừa kỹ hai lượt và bón phân khi gieo theo luống. Khâu chăm bón được chia theo từng thời kỳ: bón lót, bón thúc và bón đòng. Khâu cấy đã đảm bảo thời vụ, cấy nhanh, nông tay, thẳng hàng. Để phục vụ cho việc tưới tiêu khoa học, các cửa cống, cửa sông, đập, mương máng được nạo vét, khơi thông; các hợp tác xã chuẩn bị máy bơm dầu, bơm điện, gầu guồng. Nhờ vậy, tuy có nhiều khó khăn về thời tiết, ngập úng rồi hạn hán kéo dài nhưng diện tích đất canh tác ngày càng mở rộng.

Trên đà sản xuất đi lên, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh tiến công vào đồng ruộng để nâng cao hơn sản lượng và năng suất, trong đó đặc biệt ưu tiên khâu thủy lợi và khâu giống. Phong trào làm thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng được mở rộng trong đó trọng tâm là phục vụ chống úng. Huyện lấy xã Thanh Nguyên làm điểm về kiến thiết lại đồng ruộng, các xã và các hợp tác xã khác triển khai kiến thiết từng vùng nhỏ. Phát huy tinh thần là hợp tác xã toàn xã đầu tiên của huyện, Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Nguyên gia cố lại toàn bộ hệ thống bờ vùng, bờ thửa, dận mạch, coi bờ, sửa và đắp lại hàng chục kilômet, các cánh đồng đều được khoanh thành nhiều vùng nhỏ để tập trung "đấu thủy" chắc thắng từng vùng, đắp vành đai chắn nước dài 7km ngăn nước từ ngoài tràn vào. Để chống úng khi mưa bão đến, hợp tác xã chuẩn bị được hàng trăm mét khối đất, 300 sọt, 2.500 rỗng tre, trên 1000 cây tre, gần 100 xe cải tiến, thuyền và hàng trăm dụng cụ khác. Sự chuẩn bị chu đáo và tinh thần sẵn sàng chiến đấu với ngập úng đã được đền đáp, trong vụ mùa năm 1968, mặc dù lụt bão, nhân dân Thanh Nguyên đã cứu được 180 ha (85% diện tích) lúa. Hợp tác xã huy động 12 đội sản xuất tập trung đắp con

đường chắn nước từ cánh đồng Mai Cầu sang Kim Lũ dài 1100 mét, giải quyết dứt điểm ngập úng cho 40 ha vùng trũng nhất xã. Ngoài ra, còn đào đắp hàng chục máng tưới và tiêu, xây nhiều cầu, hạ hàng trăm cống trên các bờ thửa... Mỗi vụ sản xuất, Thanh Nguyên tiết kiệm được hàng nghìn công tát nước chống hạn, bổ sung công cho thâm canh. Năng suất lúa luôn dẫn đầu huyện trong các vụ sản xuất 1967, 1968.

Cùng với Thanh Nguyên, các hợp tác xã khác cũng tập trung kiến thiết đồng ruộng, đảm bảo tiêu nước khi có lũ lụt. Hệ thống kênh mương hình thành, bờ vùng bờ thửa, hệ thống cống đập được xây dựng đang làm thay đổi dần bộ mặt đồng ruộng; hầu hết các công trình thủy lợi đầu mối được xây dựng kiên cố; hệ thống mương tiêu cầu ngày càng được mở rộng. Năm 1967, toàn huyện đã động viên hàng vạn ngày công, đào đắp trên 2,7 triệu mét khối đất (bình quân 36m³/người).

Việc đổi mới giống lúa được triển khai rộng rãi và triệt để là một trong những yếu tố đưa đến năng suất cao, giống mới từng bước được đưa vào thay thế giống cũ. Giống Nông nghiệp 1, 813, 314, Mộc Tuyền đều được các hợp tác xã đưa vào canh tác. Các công cụ sản xuất và công cụ cải tiến được mua sắm thêm, diện tích cày bừa máy ngày càng được mở rộng nên khâu làm đất thủ công đã giảm một phần. Các biện pháp kỹ thuật liên hoàn được áp dụng rộng rãi (cây thẳng hàng, đứng mật độ 20 x 20 cm, xử lý giống, gieo mạ luống).

Bước sang năm 1968, đế quốc Mỹ tiếp tục đánh phá ác liệt, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn; thanh niên phần lớn đi chiến đấu hoặc tham gia thanh niên xung phong phục vụ chiến trường, tham gia trực chiến tại địa phương nên lực lượng sản xuất

trẻ, khỏe thiếu nghiêm trọng. Nhưng với tinh thần "chắc tay súng, vững tay cày", "giặc đến là đánh, giặc đi lại sản xuất", nhân dân vẫn bám ruộng, bám đồng. Để tránh giờ cao điểm oanh tạc của máy bay Mỹ, hầu hết các hợp tác xã đã chuyển sang sản xuất vào chiều tối và sáng sớm. Phong trào thi đua "*Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ*" được đẩy mạnh và trở thành một nội dung thi đua sôi nổi ở các hợp tác xã, gắn với vai trò đầu tàu xung kích của Đoàn Thanh niên. Điển hình trong phong trào là hợp tác xã Khoái Quán (Liên Minh). Phần lớn xã viên là đồng bào xứ đạo An Khoái, đồng ruộng nằm giữa vùng trũng, nước chua, từ xưa năng suất lúa vốn rất thấp. Với quyết tâm thắng Mỹ trên mặt trận sản xuất, Chi bộ quyết tâm phải ra sức cải tạo đồng ruộng, thực hiện thâm canh. Phát huy tinh thần đi đầu, chi Đoàn thanh niên đã xung phong nhận xây dựng một cánh đồng 5 tấn. Từng phân đoàn khi nhận nhiệm vụ đã lên quy trình sản xuất cụ thể ở các khâu thủy lợi, làm đất, làm phân, gieo mạ, chăm bón, áp dụng giống mới. 100% số đoàn viên, kể cả những người con nhỏ cũng xung phong cầm耒 nhận ruộng. Ngày khởi công "cánh đồng 5 tấn", đoàn viên đã đổ ra đồng đào lại mương máng trong nhiều ngày đêm, lôi cuốn cả hàng trăm xã viên khác tham gia. Trong hơn một tháng, cả cánh đồng đã hoàn chỉnh bờ vùng bờ thửa, hệ thống mương cấp 1, cấp 2, cấp 3... Ngay trong vụ sản xuất đầu tiên, cánh đồng 5 tấn đã đạt tới 44 tạ/ha, đây là con số lịch sử trên đồng ruộng Khoái Quán, hợp tác xã đã được vinh dự ghi tên vào bảng vàng "năm tấn" của huyện. Điều quan trọng hơn là đã đánh tan sự hoài nghi về tính thực tiễn của "năm tấn", chứng minh thuyết phục rằng trên một vùng chua trũng, với biện pháp thủy lợi tốt, thâm canh tốt hoàn toàn có thể đạt năng suất cao. Liên tục trong nhiều năm tiếp theo,

Khoái Quán luôn là tập những hợp tác xã dẫn đầu năng suất của huyện. Tiếp sau thành công, chi đoàn Khoái Quán mạnh dạn đăng ký với chi bộ và hợp tác xã xây dựng "Cánh đồng 7 tấn" và "Cánh đồng 10 tấn khoai lang" ngay trên ruộng vừa cải tạo...

Không chỉ có Khoái Quán mà nhiều chi đoàn các hợp tác xã khác cũng ra sức thi đua xây dựng cánh đồng 5 tấn, thi đua đạt danh hiệu dũng sĩ 5 tấn như chi đoàn Nam Trục, Ba Chanh, Lại Xá (Thanh Tuyên), Thanh Nguyên, Cỏ Động, Trung Trục, Hoà Ngãi... Qua thực hiện xây dựng "Cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ", sức trẻ, tinh thần nhiệt huyết, dám nghĩ, dám làm của thanh niên được phát huy. Ruộng đồng lúc này không chỉ là tư liệu sản xuất mà còn là trường học bồi dưỡng trình độ kỹ thuật và quản lý kinh tế cho thanh niên. Hơn thế, qua gắn bó vì mục tiêu chung trong sản xuất làm bền chặt hơn tình đoàn kết giữa đoàn viên và thanh niên ngoài đoàn, đồng viên họ tham gia chống Mỹ, cứu nước ngay trên đồng ruộng.

Thực hiện tốt công tác thủy lợi và đổi mới giống lúa, áp dụng hiệu quả các biện pháp thâm canh nên mặc dù thiên tai diễn ra bất thường (nắng hạn, mưa bão, sâu bệnh...) nhưng sản xuất lương thực vẫn liên tiếp được mùa, năng suất và sản lượng cao nhất kể từ năm 1961. Vụ đông xuân 1967-1968, mưa rét kéo dài, nhiệt độ thấp, mạ chết nhiều... nhưng toàn huyện vẫn cấy được 1.500 mẫu, năng suất chung đạt 22 tạ/ha. Vụ mùa 1968 nạn sâu phá mạ, phá lúa hoành hành dữ dội, kèm theo mưa bão liên tiếp nhưng Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm nêu cao tinh thần vượt khó, ra quân trên khắp các cánh đồng, đồng viên hàng chục vạn ngày công giành giật sự sống của lúa trên từng thửa ruộng, cứu hàng trăm mẫu mạ, hàng ngàn mẫu lúa... Năng suất các loại hoa

màu ngô, khoai, sắn đều cao hơn các năm trước, tỷ trọng và sản lượng đều tăng, đã hình thành khu vực trồng rau tập trung, từng bước đi vào chuyên canh.

Song song với việc phát triển cây lương thực, huyện chỉ đạo các hợp tác xã lập tổ trồng cây, dành gần 10 mẫu ruộng làm vườn ươm, thành lập một trại ươm cây của huyện, trong 3 năm (1965-1967) đã trồng được 621.745 cây.

Sản xuất lương thực ổn định, việc đầu tư xây dựng chuồng trại được quan tâm, kỹ thuật chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh được tăng cường nên chăn nuôi phát triển khá mạnh. Chăn nuôi tập thể được xác định là phương hướng chủ yếu của các hợp tác xã đang có chuyển biến tốt. Đến năm 1966 đã có 66 cơ sở chăn nuôi, đàn lợn tập thể tăng lên 4.450 con (năm 1963 chỉ có 157 con). Hợp tác xã Thanh Nguyên đã sử dụng hình thức khoán cho các hộ gia đình chăn nuôi lợn; hợp tác xã Ba Nhất tuy là vùng đồng chiêm trũng nhưng đàn lợn tập thể và gia đình xã viên phát triển tốt. Đàn trâu bò cày kéo phát triển mạnh, trong 3 năm (1965-1967) đã tăng 14,8%. Hợp tác xã Chè Trinh (Thanh Tâm) dẫn đầu huyện về số lượng đàn trâu bò. Ngoài ra, phong trào nuôi thả cá cũng được đẩy mạnh, huyện đã xây dựng một trại cá với gần 40 mẫu đất, thả hàng chục vạn con cá. Chăn nuôi phát triển đã góp phần đảm bảo nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước và nâng cao đời sống xã viên.

Mặc dù có chiến tranh, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của địa phương vẫn tiếp tục được đẩy mạnh, bước đầu đã có sự đổi mới về trang thiết bị và chủng loại sản phẩm. Một số nghề thủ công được đưa vào kinh doanh tập thể (thêu An Hòa); nghề thủ công đá được củng cố; các tổ rèn, mộc được thành lập ở

30 hợp tác xã. Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công nhân được nâng lên một bước, đời sống được ổn định. Huyện động viên hàng vạn ngày công của cán bộ, công nhân, học sinh tham gia lao động giúp đỡ hợp tác xã nông nghiệp trong lúc thời vụ khẩn trương, chống bão lụt, làm thủy lợi... qua đó mối quan hệ công nghiệp - nông nghiệp ngày càng gắn bó chặt chẽ hơn.

Cùng với nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, giao thông vận tải tiếp tục là nội dung quan trọng trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ Thanh Liêm. Hơn thế, trong điều kiện có chiến tranh, giao thông vận tải được xác định là một mặt trận. Phương châm thực hiện của huyện là: đảm bảo phát triển giao thông vừa phục vụ chiến đấu, vừa phục vụ sản xuất; gắn chặt thủy lợi với giao thông. Do tuyến đường bộ ra tiền tuyến qua Thanh Liêm gần như độc đạo nên đây là một trong những nút giao thông trọng điểm bị địch đánh phá dữ dội. Để đảm bảo được các tuyến đường không chỉ là trách nhiệm của ngành giao thông mà còn cần được toàn dân ủng hộ. Công tác tuyên truyền, vận động sớm được Huyện uỷ chú ý và đẩy mạnh thực hiện. Huyện đã tổ chức các lớp học về điều lệ phòng không, quy định an toàn giao thông cho những người làm nghề vận tải, điều khiển xe cộ, tàu thuyền và các các đội sản xuất. Nhân dân được phổ biến các tài liệu nâng cao cảnh giác về thủ đoạn phá hoại của địch, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, bảo vệ vận chuyển... Nhân dân các thôn ven đường, ven sông được diễn tập bảo vệ cầu đường, cứu hàng hoá khi bị địch bắn phá. Ngoài các đội dân quân công binh ở các xã làm nhiệm vụ giữ gìn giao thông, chỉ đường, giấu xe, cứu thương, cứu hoả thì nhân dân toàn huyện là lực lượng hỗ trợ đắc lực. Các tuyến đường đều được cắm cọc tiêu, quét vôi trắng để xe đi ban đêm được an toàn, nhân

dân còn trồng thêm nhiều cây để nguy trang đường và phương tiện, đào hàng vạn chiếc hầm trú ẩn dọc đường đi...

Sự tàn phá khốc liệt của bom đạn đã cày xới, phá hủy, làm biến dạng hầu hết các trục đường ở Thanh Liêm song với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến", nhân dân Thanh Liêm vẫn tích cực huy động lực lượng sửa đường bất kể ngày đêm. Tính riêng năm 1968, toàn huyện đã dùng 5.675m³ đất đá và 9.465 công để phục vụ tuyến quốc lộ 1 và 21. Công tác đảm bảo giao thông trở thành ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trong bom đạn, lửa khói, các cán bộ huyện, xã, các đảng viên cao tuổi, phụ nữ có con nhỏ ở Thanh Châu, Thanh Hà, Thanh Hương, Thanh Hải cũng đổ ra mặt đường để sửa chữa, san lấp hố bom thông đường cho xe ra tiền tuyến.

Bên cạnh đó, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo phong trào giao thông nông thôn phát triển sâu rộng, trở thành một nội dung xuyên suốt trong nhiều năm, với mục tiêu làm thay đổi cơ bản hệ thống giao thông, cải tạo vùng đồng chiêm trũng, coi đây là hướng đột phá và đi trước một bước trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Để hoàn thành được mục tiêu đó là điều rất khó khăn trong điều kiện chiến tranh vẫn đang tiếp diễn, đời sống kinh tế còn bấp bênh nhưng Đảng bộ đã nêu cao quyết tâm và nhắc nhở các cấp uỷ đảng, các đảng viên trực tiếp phụ trách giao thông phải luôn nỗ lực, đi đầu và dựa vào dân, vận động nhân dân tham gia. Những xã ở vùng trũng nhất như Liêm Trục, Liêm Minh, Liêm Túc, Liêm Thuận, Thanh Nguyên, tất cả các đảng viên đều đi làm đường, có những xã rất xa núi nhưng hàng ngày nhân dân vẫn đưa xe, thuyền lấy đá làm đường... Khối lượng đào đắp các năm trên 86.000m³, hàng trăm kilômet đường dân

sinh được xây dựng, hầu hết các đường liên thôn, liên xã được sửa chữa kịp thời. Trong ba năm (1965-1967), nhân dân toàn huyện đã làm được 1.650km đường các loại¹, đưa Thanh Liêm từ chỗ là chôn bùn lầy nước đọng, đến chỗ có thể đi bằng ô tô về 129 thôn xóm của 24 xã trong toàn huyện. Sự hiện diện của những con đường đã minh chứng cho sự khác biệt giữa hai chế độ, hai cuộc đời. Nhân dân Thanh Liêm dần thoát khỏi cảnh sống tối tăm, lầy lội để thênh thang bước đi trên những con đường mới và những con đường ấy vẫn còn đang tiếp tục vươn dài.

Sau khi cơ bản hoàn thành hệ thống giao thông, huyện chỉ đạo các xã và hợp tác xã thành lập các đội bảo đảm giao thông chuyên sửa chữa đường, luôn sẵn sàng nối liền giao thông khi máy bay địch bắn phá. Hệ thống giao thông được cải tạo tốt nên hàng năm, toàn huyện đã mua sắm thêm hàng trăm xe cải tiến, thuyền gỗ vận tải trên sông, nhiều thuyền nan, xe cút kít... Năm 1967, toàn huyện sắm thêm 2.465 xe cải tiến, năm 1968 đóng mới 200 thuyền gỗ. Năng lực vận tải không ngừng được nâng cao, bình quân đạt 13.378 tấn hàng hóa đường bộ, 43.541 tấn hàng hóa đường thủy. Là huyện đứng đầu tỉnh Nam Hà về công tác giao thông nông thôn, Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm đã vinh dự được Ủy ban Thường vụ Quốc hội trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, Đảng bộ Thanh Liêm luôn quan tâm đến công tác văn hóa - xã hội. Với tinh thần "tiếng hát át tiếng bom", các hoạt động văn hóa diễn ra sôi nổi. Công

¹ Bảng độ dài từ thị xã Hà Nam đến tỉnh Biên Hoà (Hà Nam kết nghĩa với Biên Hoà). Các số liệu theo *Báo Nam Hà* số 295, ngày 18-4-1967.

tác văn hóa thông tin, truyền thanh bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, góp phần giáo dục chính trị tư tưởng và nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên, nhân dân. Hệ thống loa truyền thanh ở địa phương với nhiều chương trình tự biên tập như: tình hình thời sự, tình hình sản xuất, chiến đấu... được cập nhật kịp thời đến mọi nhà, góp phần nâng cao nhận thức, hun đúc chí căm thù, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Ban thông tin văn hóa xã được tăng cường, các hoạt động thông tin cổ động có nhiều tiến bộ hơn trước. Báo Đảng, báo ngành được đưa đến từng chi bộ. Huyện lập các tủ sách, câu lạc bộ đọc sách để nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân. Các buổi sinh hoạt văn hoá với hình thức phong phú như văn, thơ, hò, vè, chiếu phim... nội dung lành mạnh, phản ánh chân thực cuộc sống lao động sản xuất và chiến đấu, thường xuyên được tổ chức, phục vụ nhu cầu tinh thần của nhân dân.

Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì ở cả những nơi chiến sự ác liệt, có tác dụng thiết thực nâng cao trình độ văn hóa cho quần chúng, giúp đẩy nhanh quá trình áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Giáo dục phổ thông phát triển ở tất cả các ngành học, cấp học: mẫu giáo, cấp I, cấp II, cấp III. Năm học 1968 so với năm 1967 tăng cả về số lượng và chất lượng học sinh: nhà trẻ, mẫu giáo tăng 11,7%; cấp I tăng 109%; cấp II tăng 13%. Từ nguồn viện trợ của Phần Lan, đã xây dựng trường cấp 1, cấp 2 và trạm xá cho các xã Liêm Cần, Liêm Túc, Liêm Sơn, Thanh Tâm. Phong trào "*day tốt, học tốt*", xây dựng nhà trường tiên tiến điển hình ra sôi nổi, chất lượng giảng dạy, học tập được chú ý và có nhiều tiến bộ. Học sinh Thanh Liêm vẫn tiếp nối truyền thống hiếu học, chăm làm của quê hương; với tinh thần "tương thân, tương ái",

con em các gia đình thương binh, liệt sỹ được cả nhà trường, thầy cô và xã hội quan tâm...

Thực hiện Chỉ thị số 140 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo vệ, bồi dưỡng sức khỏe cho cán bộ, nhân dân, Huyện ủy chỉ đạo ngành Y tế tăng cường đội ngũ cán bộ, nhất là tăng cường bác sĩ cho bệnh viện huyện; củng cố hệ thống trạm y tế xã. Việc kết hợp giữa đông y và tây y, giữa phòng và chữa bệnh có nhiều tiến bộ. Việc cấp cứu đối với người bị thương do chiến tranh được tiến hành kịp thời. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em được chú ý. Phong trào thể dục, thể thao nhằm tăng sức khỏe cho nhân dân được đẩy mạnh. Ba công trình vệ sinh: hố xí, giếng khơi, nhà tắm ngày càng phổ biến. Dịch bệnh giảm dần, sức khỏe của nhân dân được nâng lên.

Do chiến tranh phá hoại, nhiều cửa hàng phải sơ tán, hàng hóa vận chuyển gặp nhiều khó khăn hơn nhưng hệ thống quầy hàng phục vụ nhân dân không ngừng được mở rộng. Việc thu mua lương thực, thực phẩm, nông sản hàng hóa có tiến bộ và dần đi vào nề nếp. Tổng giá trị thu mua năm 1967 tăng 6% so với năm 1966. Đặc biệt thu mua lương thực hàng năm đạt và vượt kế hoạch tỉnh giao (năm 1967 vượt 2%). Phương thức phân phối từng bước được cải tiến, đảm bảo nhu cầu cơ bản của quần chúng trong thời chiến. Hợp tác xã mua bán tín dụng phát huy tác dụng hỗ trợ, gắn bó với hợp tác xã nông nghiệp, phục vụ thủ công, tiểu công nghiệp và giao thông vận tải phát triển. Các ngành tài chính, thương nghiệp, ngân hàng tăng cường chức năng kiểm tra, phân tích kinh tế, qua đó nâng cao trách nhiệm và trình độ quản lý kinh doanh của các hợp tác xã và xí nghiệp. Công tác thu chi tài

chính có nhiều chuyển biến tích cực, hoạt động tiền tệ và thanh toán được đẩy mạnh. Phong trào gửi tiết kiệm "chống Mỹ cứu nước" phát triển nhanh, đạt bình quân 30 đồng/người.

Để kịp thời khắc phục những biểu hiện bảo thủ, ngại khó, ngại khổ của một bộ phận cán bộ, đảng viên, huyện chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Qua học tập các Nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện, cán bộ, đảng viên đã nhận thức rõ nhiệm vụ trong tình hình mới, hiểu rõ âm mưu của địch, cũng như phương hướng chiến lược, phương châm đấu tranh của ta, hiểu được tính chất quyết liệt của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Từ đó, tư tưởng ngại khó, ngại khổ, sợ hy sinh dần được khắc phục, ý chí sẵn sàng đối mặt với khó khăn được nêu cao. Huyện ủy cử các đồng chí chi ủy viên đi học trường Đảng của tỉnh, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị cho các đảng viên mới, các lớp nghiệp vụ kỹ thuật. Đã mở 4 lớp đào tạo chi ủy viên gồm 119 đồng chí, 4 lớp đảng viên mới gồm 320 đồng chí...

Đảng bộ luôn quán triệt và xác định cùng cố tổ chức phải đi đôi với việc phát triển Đảng, làm cho đội ngũ đảng viên ngày càng vững mạnh cả về số lượng và chất lượng. Công tác phát triển Đảng đã đi đúng hướng và tương đối đồng đều, từ đầu năm 1967 đến tháng 11-1968 đã phát triển thêm 600 đảng viên mới.

Thực hiện Nghị quyết số 36 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 45 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Hà, cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ "bốn tốt", đảng viên "bốn tốt" đã đi vào chiều sâu, hướng vào việc phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên ở cơ sở; nâng cao vai trò của tổ chức cơ sở đảng. Kết hợp xây dựng chi bộ, đảng bộ "bốn

tốt" với các cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, vận động bảo vệ trị an. Một số nơi đã gắn việc xây dựng Đảng theo yêu cầu bốn tốt với nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cụ thể, chú trọng xây dựng tổ đảng, đảng viên "bốn tốt" làm nòng cốt. Một số đảng bộ trước đây xếp loại yếu đã trở thành đảng bộ "bốn tốt" như Thanh Nguyên, Thanh Hải; nhiều đảng bộ có chuyển biến khá như Thanh Hà, Thanh Hương, Liêm Cần. Năm 1967, số đảng bộ khá chiếm 39%, trung bình chiếm 33%. Trong 3 năm (1965-1967), số Đảng bộ bốn tốt tăng từ 0,4% lên 37%, chi bộ bốn tốt từ 8% lên 34%, đảng viên bốn tốt từ 39% lên 62%. Nhiều chi bộ, tổ đảng khối cơ quan, xí nghiệp vươn lên trở thành "bốn tốt" (năm 1965 có 1 chi bộ, đến năm 1966 có 10 chi bộ đạt bốn tốt). Công tác kiểm tra được đẩy mạnh ở một số đảng bộ, chi bộ như: Thanh Tân, Liêm Chung, Liêm Phong... tính đảng, tính giai cấp, nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng đã được nâng cao. Qua các cuộc kiểm tra, kiểm điểm, đã nghiêm khắc xử lý một số đồng chí mắc sai lầm nhằm nâng cao kỷ luật, ý thức tổ chức của Đảng và giáo dục đảng viên; tinh thần đấu tranh trong nội bộ được nâng lên, hạn chế sai sót trong chấp hành chủ trương, đường lối và kỷ luật của Đảng.

Cuối tháng 4-1968, thực hiện Chỉ thị số 143 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Huyện ủy lựa chọn giới thiệu những người có khả năng, uy tín tham gia ứng cử. Đồng thời, chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tuyên truyền, tổ chức vận động cử tri hăng hái đi bầu cử. Thông qua cuộc bầu cử, ý thức làm chủ của nhân dân được nâng lên, lựa chọn được những người có đức, có tài, có nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu vào Hội đồng nhân dân các cấp. Nhân dân

các xứ công giáo toàn tòng: Kê Non, Kiện Khê... tích cực hoàn thành nghĩa vụ công dân, tham gia bầu cử đủ số lượng, đúng trình tự... Thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ở Thanh Liêm đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền từ huyện đến cơ sở.

Đảng bộ Thanh Liêm không ngừng chăm lo, phát triển các tổ chức đoàn thể quần chúng, qua đó đưa quần chúng vào các phong trào cách mạng. Với phong trào "*Ba sẵn sàng*", Đoàn Thanh niên luôn ở vị trí xung kích trong sản xuất, đi đầu ứng dụng đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hăng hái đi bộ đội, đi thanh niên xung phong, tham gia dân quân tự vệ. Đoàn đã tổ chức 68 đội thanh niên xung phong với 6.063 người trong đó có 3.383 nữ. Các em thiếu niên, nhi đồng có phong trào "*Nghìn việc tốt*", "*Em yêu quý anh bộ đội*", phấn đấu giành danh hiệu "*Cháu ngoan Bác Hồ*", tích cực học tập, lao động cô vũ tiên tuyến. Công tác phát triển Đội và chuyển đội vào nhà trường tiếp tục được triển khai sâu rộng. Phong trào "*Ba đảm đang*" của Hội Phụ nữ ngày càng phát huy mạnh mẽ trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Khí thế thi đua lao động sản xuất trong phụ nữ ngày càng sôi nổi, chị em phấn đấu vượt lên khó khăn, đảm bảo sản xuất, phòng chống thiên tai, áp dụng khoa học, kỹ thuật vào nông nghiệp. Nhiều chị em đã đạt danh hiệu "*Ba đảm đang*" và "*Chiến sĩ quyết thắng*". Năm 1966, có 1.958 chị em cày bừa giỏi, đảm nhận 80% diện tích cấy thẳng hàng; có 510/651 đội viên thủy lợi chuyên môn là nữ; 3.327 dân quân, tự vệ nữ. Nữ dân quân Nguyễn Thị Vĩnh (Cổ Động, Thanh Hải) đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất và chiến đấu được Bác Hồ tặng Huy hiệu. Năm 1967, có 346 chị em

trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã, chiếm 52% tổng số đại biểu; 22/45 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; có 5 Chủ tịch xã, 1 Phó Chủ tịch huyện là nữ. Hội Phụ nữ là nhân tố tích cực thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Nhiều bà mẹ có chồng là liệt sỹ, chỉ còn một con độc nhất vẫn gửi ra chiến trường, 2.209 bà mẹ tham gia vào 101 Tổ, Hội mẹ chiến sỹ. Mặt trận Tổ quốc các cấp tăng cường công tác tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng tới các cơ sở công giáo, tiến hành mở Hội nghị công giáo chống Mỹ cứu nước.

Bước sang năm 1968, cường độ đánh phá của không quân Mỹ trên miền Bắc có giảm xuống. Nhưng với tinh thần đề cao cảnh giác, các công việc trực chiến, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu được thực hiện nghiêm túc, khẩn trương. Nhân dân toàn huyện đã đóng góp 32.780 ngày công, đào 48.280m³ đất, đắp các ụ pháo cao xạ; hàng nghìn lao động được huy động ngày đêm để đào đắp công sự, kéo pháo, sửa đường, vận chuyển... Trong chiến đấu, đã xuất hiện nhiều gương dũng cảm cứu xe, cứu người, bảo vệ tài sản Nhà nước và tập thể.

Kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng, củng cố và tăng cường hoạt động của các đoàn thể quần chúng là yếu tố quyết định thắng lợi trong sản xuất và chiến đấu. Tuy nhiên, những hạn chế vẫn chưa hoàn toàn được khắc phục, những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, chủ quan, thiếu cảnh giác vẫn còn tồn tại. Cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ "bốn tốt" chưa mạnh mẽ; số đảng bộ, chi bộ đạt "bốn tốt" tỷ lệ còn thấp, chất lượng chưa cao. Nguyên nhân của những hạn chế trên là do một số cấp ủy xem nhẹ công tác sinh hoạt, đấu tranh phê bình và tự phê bình yếu. Công tác phát triển Đảng tuy có nhiều cố gắng song thiếu